

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**



TP. Đà Lạt, tháng 03 năm 2020

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. TỔNG QUAN LDW | 6 |
| 1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển | 6 |
| 1.1. Giới thiệu Công ty..... | 6 |
| 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển..... | 6 |
| 2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động | 8 |
| 2.1. Danh sách các đơn vị thành viên..... | 9 |
| 2.2. Công ty liên doanh liên kết..... | 9 |
| 3. Các định hướng phát triển | 10 |
| 4. Thông tin vốn cổ phần và cổ đông | 10 |
| 4.1. Cổ phần..... | 10 |
| 4.2. Cơ cấu cổ đông..... | 11 |
| 4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu..... | 11 |
| 4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ..... | 11 |
| 4.5. Phát hành các chứng khoán khác..... | 11 |
| 5. Giới thiệu Ban lãnh đạo | 11 |
| 5.1. Thành viên HĐQT..... | 11 |
| 5.2. Ban điều hành..... | 14 |
| 5.3. Ban Kiểm soát..... | 15 |
| 6. Các nhân tố rủi ro | 16 |
| 6.1. Rủi ro kinh tế..... | 16 |
| 6.2. Rủi ro luật pháp..... | 18 |
| 6.3. Rủi ro đặc thù ngành..... | 19 |
| 6.4. Rủi ro khác..... | 20 |
| II. TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020 | 21 |
| 1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc | 21 |
| 1.1. Kết quả chung..... | 21 |
| 1.2. Kết quả của từng mảng kinh doanh..... | 21 |
| 1.3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch..... | 23 |
| 2. Tình hình tài chính | 23 |
| 2.1. Tổng tài sản..... | 23 |
| 2.2. Tình hình nợ phải trả..... | 24 |
| 2.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu..... | 24 |
| 3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty | 25 |

| | |
|--|-----------|
| 4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc | 26 |
| 5. Kế hoạch và định hướng cho năm 2020 của Hội đồng quản trị | 27 |
| 6. Chính sách đối với người lao động | 27 |
| 6.1. Tình hình nhân sự của Công ty hiện tại | 27 |
| 6.2. Chính sách đối với người lao động | 28 |
| 6.3. Môi trường làm việc | 28 |
| 7. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư | 28 |
| 7.1. Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết | 28 |
| 7.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết..... | 29 |
| 8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội | 30 |
| 8.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu | 30 |
| 8.2. Tiêu thụ năng lượng | 31 |
| 8.3. Tiêu thụ nước..... | 31 |
| 8.4. Bảo vệ môi trường..... | 31 |
| 8.5. Chính sách liên quan đến người lao động..... | 31 |
| 8.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương | 31 |
| 8.7. Hoạt động thị trường vốn xanh | 32 |
| 9. Kế hoạch phát triển trong tương lai | 32 |
| 10. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường | 32 |
| III. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 33 |
| 1. Mô hình quản trị Công ty..... | 33 |
| 1.1. Cơ cấu quản trị..... | 33 |
| 1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý | 33 |
| 2. Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị..... | 35 |
| 2.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị..... | 35 |
| 2.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị..... | 35 |
| 2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị..... | 35 |
| 2.4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị không điều hành..... | 36 |
| 2.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty..... | 36 |
| 3. Báo cáo của Ban kiểm soát..... | 36 |
| 3.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát..... | 36 |
| 3.2. Hoạt động của Ban kiểm soát..... | 37 |
| 4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành..... | 37 |

| | | |
|------------|--|-----------|
| 4.1. | Thù lao và các khoản lợi ích | 37 |
| 4.2. | Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ..... | 38 |
| 4.3. | Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ | 38 |
| 4.4. | Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty..... | 38 |
| IV. | BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 39 |
| 1. | Báo cáo kiểm toán độc lập | 39 |
| 2. | Báo cáo tài chính được kiểm toán | 39 |



DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng 1: Các ngành nghề kinh doanh của CTCP Cấp thoát nước Lâm Đồng..... | 8 |
| Bảng 2: Danh sách các đơn vị thành viên..... | 9 |
| Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 27/02/2020 | 11 |
| Bảng 4: Một số kết quả hoạt động kinh doanh chủ yếu của LDW trong năm 2019 | 21 |
| Bảng 5: Doanh thu thuần của các mảng kinh doanh | 22 |
| Bảng 6: Cơ cấu chi phí..... | 22 |
| Bảng 7: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019..... | 23 |
| Bảng 8: Tình hình tài sản qua các năm | 23 |
| Bảng 9: Tình hình nợ phải trả qua các năm | 24 |
| Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty | 24 |
| Bảng 11: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh | 25 |
| Bảng 12: Danh sách thành viên Ban điều hành của Công ty | 26 |
| Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020..... | 27 |
| Bảng 14: Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2019 | 28 |
| Bảng 15: Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết | 29 |
| Bảng 16: Tình hình tài chính của CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng..... | 29 |
| Bảng 17: Tình hình tài chính của CTCP Cấp nước và Xây dựng Di Linh | 30 |
| Bảng 18: Nguyên vật liệu sử dụng trong năm..... | 30 |
| Bảng 19: Các hoạt động cộng đồng trong năm qua | 31 |
| Bảng 20: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty..... | 35 |
| Bảng 21: Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019 | 35 |
| Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty..... | 36 |
| Bảng 23: Thù lao và các khoản lợi ích..... | 37 |
| | |
| Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008 – 2019 (%)..... | 17 |
| Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI giai đoạn 2008 – 2019 (%)..... | 18 |
| Biểu đồ 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty..... | 34 |

I. TỔNG QUAN LDW

1. Thông tin khái quát, quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu Công ty

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : Lam Dong Water supply and sewerage Joint Stock Company
- Tên viết tắt : LAWACO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000174

- Đăng ký lần đầu : Ngày 11/11/2015
- Đăng ký thay đổi lần thứ 09 : Ngày 22/06/2018

Vốn điều lệ:

788.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi tám tỷ đồng)

Trụ sở chính : Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng

Điện thoại : (84.26) 3382 2240 – (84.26) 3382 2457

Email : lawaco@lawaco.com

Fax : (84.26) 3382 4050

Website : www.lawaco.com

Mã cổ phiếu : LDW

Logo :



1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

1.2.1. Ngày thành lập

Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng thành lập năm 1991 theo Quyết định số 131/QĐ-UB của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2015.

1.2.2. Thời điểm giao dịch trên UPCoM

Ngày giao dịch đầu tiên: ngày 16/03/2018

Mã chứng khoán: LDW

Số lượng: 78.800.000 cổ phiếu

Vốn hóa: 1.063.800.000.000 đồng (tại cuối ngày giao dịch 28/02/2020)



1.2.3. Các giai đoạn phát triển

| | |
|----------|--|
| Năm 1918 | Chính quyền Pháp cho xây dựng Nhà máy nước số 1 (Nhà máy Hồ Than Thở) |
| Năm 1949 | Xây dựng Nhà máy nước số 2 (Nhà máy Hồ Xuân Hương). Công suất 2.700 m ³ /ngày đêm |
| Năm 1970 | Sản xuất nước tại TP. Đà Lạt với tên gọi là Công quản nước Đà Lạt. Sản lượng 5.400 m ³ /ngày đêm |
| Năm 1971 | Đổi tên thành Công ty Cấp thủy Đà Lạt, sau đổi lại thành Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt Thành lập Trung tâm Cấp thủy Bảo Lộc và Trung tâm Cấp thủy Di Linh |
| Năm 1975 | Trung tâm Cấp thủy Đà Lạt được Ban Quân quản TP. Đà Lạt tiếp quản, điều hành |
| Năm 1976 | Các trung tâm Cấp thủy được đổi tên thành Nhà máy nước Đà Lạt, Nhà máy nước Bảo Lộc và Nhà máy nước Di Linh trực thuộc Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 |
| Năm 1979 | Bàn giao lại Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 cho Công ty Quản lý công trình công cộng tỉnh quản lý Xây dựng trạm bơm Hồ Chiến Thắng để bổ sung nguồn nước cho Nhà máy xử lý nước Hồ Xuân Hương |
| Năm 1982 | Nhà máy trực thuộc Công ty Xây dựng Lâm Đồng |
| Năm 1991 | UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thành lập Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng Công ty tiếp nhận các đơn vị khác trong tỉnh là Nhà máy nước Bảo Lộc, Nhà máy nước Di Linh, Nhà máy nước Đức Trọng |
| Năm 2005 | UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 2873/QĐ-UBND chuyển Doanh nghiệp nhà nước Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Năm 2008 | Nhà máy nước Di Linh cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Di Linh và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng Nhà máy nước Bảo lộc cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc và là công ty con của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng Nhà máy nước Đà Lạt thành lập, hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển |

| | |
|----------|--|
| | khách hàng trên địa bàn TP. Đà Lạt và huyện Lạc Dương |
| Năm 2017 | UBND tỉnh Lâm Đồng ký ban hành Quyết định số 774/QĐ-UBND thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Năm 2018 | Chính thức trở thành Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng với vốn điều lệ 788 tỷ đồng |
| Năm 2019 | UBND tỉnh Lâm Đồng chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |

2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 11/11/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 22/06/2018.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp nước sạch cho thành phố Đà Lạt và các đô thị trung tâm các huyện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ngoại trừ thành phố Bảo Lộc, huyện Di Linh và thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng). Công ty cũng là đơn vị duy nhất cung cấp dịch vụ xử lý và thoát nước thải trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

Bảng 1: Các ngành nghề kinh doanh của CTCP Cấp thoát nước Lâm Đồng

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|----------|
| 1 | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí | 4322 |
| 2 | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế công trình xây dựng dân dụng, công trình cấp thoát nước, giám sát thi công công trình xây dựng. Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm tra dự án đầu tư, đánh giá tác động môi trường. Thiết kế dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, thủy lợi. | 7110 |
| 3 | Thoát nước và xử lý nước thải | 3700 |
| 4 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai. | 1104 |
| 5 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kính phẳng, đồ ngũ kim và khóa, ống nổi, khớp nối, chi tiết lắp ghép khác, bình đun nước, thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác, thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su; dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. | 4663 |

| TT | Tên ngành | Mã ngành |
|----|--|-------------------------------|
| 6 | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh các loại vật tư, thiết bị cấp thoát nước. | 4752 |
| 7 | Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 3600 (Chính) |

2.1. Danh sách các đơn vị thành viên

Bảng 2: Danh sách các đơn vị thành viên

| Các đơn vị thành viên | Địa chỉ | Hoạt động kinh doanh chính |
|-----------------------------|----------------------------|--|
| Nhà máy nước Đà Lạt | TP. Đà Lạt | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Nhà máy nước Lâm Hà | TT. Đinh Văn, H. Lâm Hà | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Nhà máy nước Bảo Lâm | TT Lộc Thắng, H. Bảo Lâm | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Nhà máy nước Đạ Tẻh | Khu phố 6A, H. Đạ Tẻh | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Nhà máy nước Đơn Dương | TT. Thạch Mỹ, H. Đơn Dương | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Nhà máy nước Đam Rông | TT. Bắg Lắg, H. Đam Rông | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Nhà máy nước Đạ Huoai | TT. Madaguoil, H. Đạ Huoai | Sản xuất, kinh doanh nước sạch |
| Xí nghiệp Quản lý Nước thải | TP. Đà Lạt | Quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải |

2.2. Công ty liên doanh liên kết

3.3.1. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : Duc Trong Water supply, drainage and construction Joint Stock Company
- Tên viết tắt : DUCTRONGWACO

Vốn điều lệ:

13.500.000.000 đồng (Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng). Trong đó, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng nắm giữ 32,10% vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2019)

Trụ sở chính : Số 81 đường Nguyễn Công Trứ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng

Ngành nghề kinh doanh chính : Khai thác, xử lý và cung cấp nước

3.3.2. Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh

Tên giao dịch:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh : Di Linh Water supply and construction Joint Stock Company
- Tên viết tắt : DILIWACO

Vốn điều lệ:

14.200.000.000 đồng (Mười bốn tỷ hai trăm triệu đồng). Trong đó, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng nắm giữ 40,00% vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2019)

Trụ sở chính : Số 524 đường Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, Lâm Đồng

Ngành nghề kinh doanh chính : Khai thác, xử lý và cung cấp nước

3. Các định hướng phát triển

Phát triển mở rộng hệ thống cấp nước, thực hiện theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 nhằm nâng cao số lượng và chất lượng nước phục vụ cho nhu cầu dùng nước ước tính toàn tỉnh đến năm 2025 khoảng 250.700 m³/ngày đêm, đến năm 2035 khoảng 347.600 m³/ngày đêm và đến năm 2050 khoảng 450.400 m³/ngày đêm; đưa các công nghệ mới, dần thay thế mạng lưới cấp nước giảm thất thoát nâng cao hiệu quả sử dụng của các trạm cấp nước hiện có. Xây dựng hệ thống cấp nước hoàn chỉnh cho các đô thị trung tâm vùng, trung tâm các tiểu vùng và các đô thị loại IV trở lên; đảm bảo 100% dân số sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn vệ sinh.

Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh: Sản lượng nước thương phẩm tăng trên 5%/năm (giai đoạn 2016-2021), nâng tổng công suất từ 48.600 m³/ngày đêm, thi công 77 km đường ống từ DN50 – DN800; Giảm tỷ lệ NRW (thất thoát, thất thu nước) hằng năm là 1%, năng suất lao động tăng tối thiểu 5%/năm. Mở rộng ngành nghề hoạt động, đặc biệt là lĩnh vực Công ty có lợi thế như dịch vụ lắp đặt hệ thống cấp nước sau thủy lượng kế, kinh doanh vật tư ngành nước nhằm nâng cao doanh thu, lợi nhuận cho Công ty.

Sử dụng hợp lý nguồn vốn, phân kỳ các giai đoạn đầu tư hợp lý, đảm bảo cung cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển, giá nước phù hợp với khả năng chi trả của người dân và kế hoạch trả nợ các dự án ODA.

4. Thông tin vốn cổ phần và cổ đông

4.1. Cổ phần

Tính đến ngày 31/12/2019, vốn điều lệ của Công ty là 788.000.000.000 đồng, bao gồm:

- ❖ Số lượng cổ phần đang lưu hành : 78.800.000 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu

- ❖ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 46.265.717 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 32.534.283 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch : 78.800.000 cổ phiếu
- ❖ Vốn hóa thị trường (tại ngày 28/02/2020) : 1.063.800.000.000 đồng

4.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty

| Stt | Đối tượng | Số lượng cổ phần | Tỷ lệ sở hữu | Số lượng cổ đông | Cơ cấu cổ đông | |
|------------|--------------------------|-------------------|---------------|------------------|----------------|------------|
| | | | | | Tổ chức | Cá nhân |
| I | Cổ đông Nhà nước | 31.512.924 | 39,99% | 01 | 01 | - |
| II | Cổ đông lớn | 46.213.676 | 58,65% | 04 | 03 | 01 |
| 1 | Trong nước | 46.213.676 | 58,65% | 04 | 03 | 01 |
| 2 | Nước ngoài | - | - | - | - | - |
| III | Công đoàn công ty | - | - | - | - | - |
| IV | Cổ đông khác | 1.073.400 | 1,36% | 415 | - | 415 |
| 1 | Trong nước | 1.073.400 | 1,36% | 415 | - | 415 |
| 2 | Nước ngoài | - | - | - | - | - |
| | Tổng cộng | 78.800.000 | 100% | 420 | 04 | 416 |
| | - Trong nước | 78.800.000 | 100% | 420 | 04 | 416 |
| | - Nước ngoài | - | - | - | - | - |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 24/07/2019

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ. Tính đến ngày 31/12/2019, LDW không có cổ phiếu quỹ.

4.5. Phát hành các chứng khoán khác

Không có.

5. Giới thiệu Ban lãnh đạo

5.1. Thành viên HĐQT

| Thành viên | Quá trình công tác |
|---------------|--------------------|
| Phan Đình Tân | 1972 – 1975 |



| Thành viên | Quá trình công tác |
|---|---|
| Chủ tịch HĐQT <i>Quản trị Kinh tế</i> | Cán bộ Đội công tác thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định 1975 – 1976 Ủy viên thư ký UBND thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định 1976 – 1979 Học viên Trường Quản lý Kinh tế tỉnh Nghĩa Bình 1980 – 1990 Cán bộ Công ty Liên hiệp Thủy sản tỉnh Nghĩa Bình 1990 – 2003 Phó Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu 2003 đến nay Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoàn Cầu 2001 – 2002 Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á 2003 Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á 2004 đến nay Phó chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á 2015 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre 2018 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Võ Quốc Trang Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Thạc sĩ Kinh tế</i> | 10/1982 – 03/1983 Kế toán Sở Xây dựng Lâm Đồng 04/1983 – 06/1985 Kế toán viên Ban kiến thiết hệ thống cấp nước Đà Lạt 07/1985 – 05/2009 Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 06/2009 – 06/2017 Phó Giám Đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 07/2017 – 06/2018 Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 06/2018 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |



| Thành viên | Quá trình công tác |
|--|---|
| Nguyễn Hùng Cường Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc <i>Kỹ sư Xây dựng</i> | 09/1988 – 05/1989 Kỹ thuật viên Xí nghiệp Công trình Giao thông Lâm Đồng 05/1989 – 1998 Công nhân Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 1998 – 09/2004 Kỹ thuật viên Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 09/2004 – 07/2006 Đội phó đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 04/2006 – 10/2007 Đội trưởng đội Xây dựng cơ bản Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 10/2007 – 02/2009 Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 02/2009 – 07/2009 Phó Giám đốc Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 07/2009 – 10/2011 Giám đốc kiêm Bí thư chi bộ Xí nghiệp xây lắp Công ty TNHH Cấp thoát nước Lâm Đồng 10/2011 – 09/2012 Chuyên viên phòng Quản lý Xây dựng Sở Xây dựng Lâm Đồng. 09/2012 – 09/2017 Phó trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật Sở Xây dựng Lâm Đồng 09/2017 đến nay Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Dương Tiến Dũng Thành viên HĐQT <i>Cử nhân ngành sinh vật</i> | 1978 – 2014 Giảng viên, Trưởng bộ môn sinh thái khoa sinh học Đại học khoa học Tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM 2014 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Định, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Thủy Anh 2017 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre 06/2018 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Trần Quốc Hùng | 1991 – 2000 |

| Thành viên | Quá trình công tác |
|---|--|
| Thành viên HĐQT <i>Quản trị kinh doanh</i> | Nhân viên Khách sạn Dalat Palace & Du Parc Dalat thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt 2000 – 04/2013 Phụ trách kinh doanh Sân Golf Long Thành, Đồng Nai 05/2013 Giám đốc điều hành Sân Golf Đà Lạt, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt 01/2016 đến nay Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc điều hành Sân Golf Công ty Cổ phần Hoàng Gia Đà Lạt 06/2018 đến nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |

5.2. Ban điều hành

Kể từ khi chính thức trở thành công ty cổ phần (tháng 06/2018) đến nay, Công ty không có sự thay đổi trong Ban Điều hành.

| Thành viên | Quá trình công tác |
|---|--|
| Võ Quốc Trang Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Thạc sĩ Kinh tế</i> | Xin xem mục I.5.5.1 Thành viên HĐQT |
| Nguyễn Hùng Cường Phó Tổng Giám đốc <i>Kỹ sư Xây dựng</i> | Xin xem mục I.5.5.1 Thành viên HĐQT |
| Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng Giám đốc <i>Cử nhân Tài chính – Kế Toán</i> | 1990 Nhân viên Cục Thống kê Lâm Đồng 1991 – 1994 Nhân viên phòng Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 1995 – 2008 Phó phòng kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 2009 – 05/2008 Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 06/2018 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |



| Thành viên | Quá trình công tác |
|--|--|
| Bùi Hoàng Trường Vĩ | 03/2004 – 10/2007 |
| Quyền Kế toán trưởng <i>Thạc sĩ quản trị kinh doanh</i> | Nhân viên phòng Kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 11/2007 – 12/2011 Nhân viên phòng Quản lý chất lượng Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 01/2012 – 06/2018 Nhân viên phòng kế toán tài chính Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 06/2018 đến nay Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |

5.3. Ban Kiểm soát

| Thành viên | Quá trình công tác |
|--|--|
| Nguyễn Thị Mỹ Vân | 2004 – 06/2017 |
| Trưởng ban <i>Cử nhân Kế toán</i> | Kế toán Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 07/2017 – 06/2018 Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Lâm Đồng 06/2018 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Trần Văn Thuận | 11/2009 – 10/2011 |
| Thành viên <i>Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp</i> <i>(Bổ nhiệm ngày 20/06/2019)</i> | Kế toán tổng hợp tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Constrexim Số 16 11/2011 – 07/2014 Chuyên viên Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Quang Minh 08/2014 đến nay Chuyên viên Kiểm soát Tài chính Công ty Cổ phần Quản lý đầu tư Quốc tế 06/2019 đến nay Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| Nguyễn Mai Thanh | |
| Thành viên <i>Cử nhân Kinh tế</i> <i>(Miễn nhiệm ngày</i> | Trưởng phòng Kiểm toán tài chính kế toán Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Quốc tế 06/2018 đến nay |

Thành viên**Quá trình công tác**

20/06/2019)

Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Nguyễn Hải Tâm

06/2000 – 03/2002

Thành viên

Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty Kiểm toán và Dịch vụ tin học

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

AISC

04/2002 – 08/2004

Giám đốc Công ty Tư vấn Kiểm toán S&S

09/2004 – 04/2005

Giám đốc Công ty Tư vấn Kiểm toán Mazars

05/2007 – 03/2013

Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

04/2013 – 04/2018

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công

04/2013 đến nay

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tân Định

12/2014 – 10/2017

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công

03/2016 – 04/2018

Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

04/2018 – 03/2019

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

06/2018 đến nay

Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

6. Các nhân tố rủi ro**6.1. Rủi ro kinh tế**

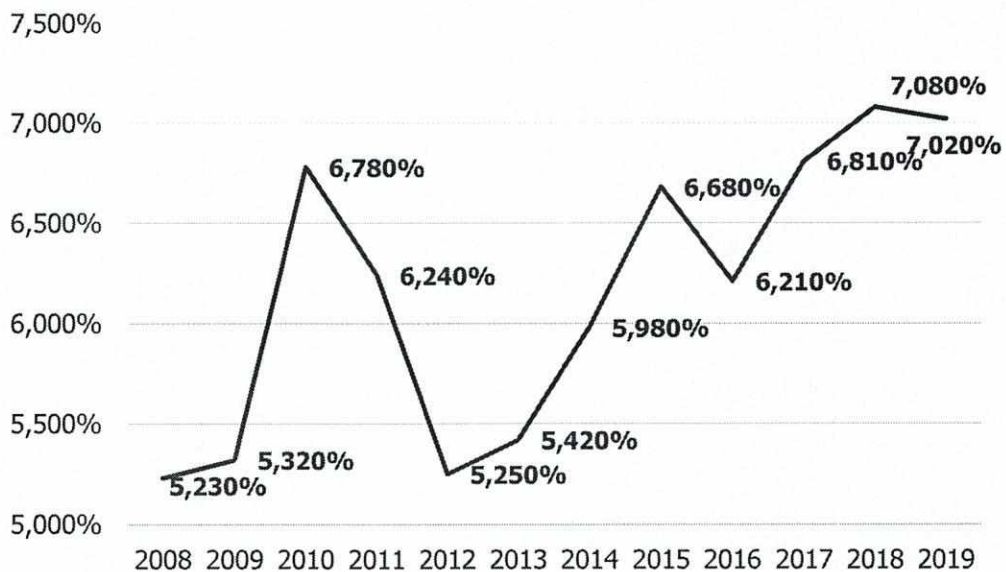
Là một thành phần của nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng và chi phối của tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và sự phát triển của ngành nói riêng.

Về tăng trưởng kinh tế, bất chấp tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng chậm lại do cuộc chiến bảo hộ thương mại leo thang và tác động của Dịch Tả heo Châu phi (ASF) đến khu vực nông nghiệp trong nước, kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đi lên. GDP năm 2019 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 7,02%, thấp hơn năm 2018 nhưng cao hơn giai đoạn 10 năm trước đó.

Mặc dù có các tín hiệu tích cực, kinh tế Việt Nam tiếp tục phải đối mặt với những nguy cơ có thể ảnh hưởng đến sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô, đặc biệt là cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc.

Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2020 được dự báo sẽ gặp nhiều thách thức dưới tác động của dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus corona (COVID-19) gây ra. Trước mắt, những ngành sẽ bị sụt giảm mạnh nhất vì dịch bệnh là nông nghiệp, xuất khẩu, hàng không, du lịch. Việc thiếu nguồn nguyên liệu gây gián đoạn chuỗi cung ứng hiện là khó khăn lớn nhất với các doanh nghiệp Việt Nam. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, khả năng tăng trưởng GDP năm 2020 khó đạt mức tăng trưởng 6,8% như mục tiêu.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2008 – 2019 (%)



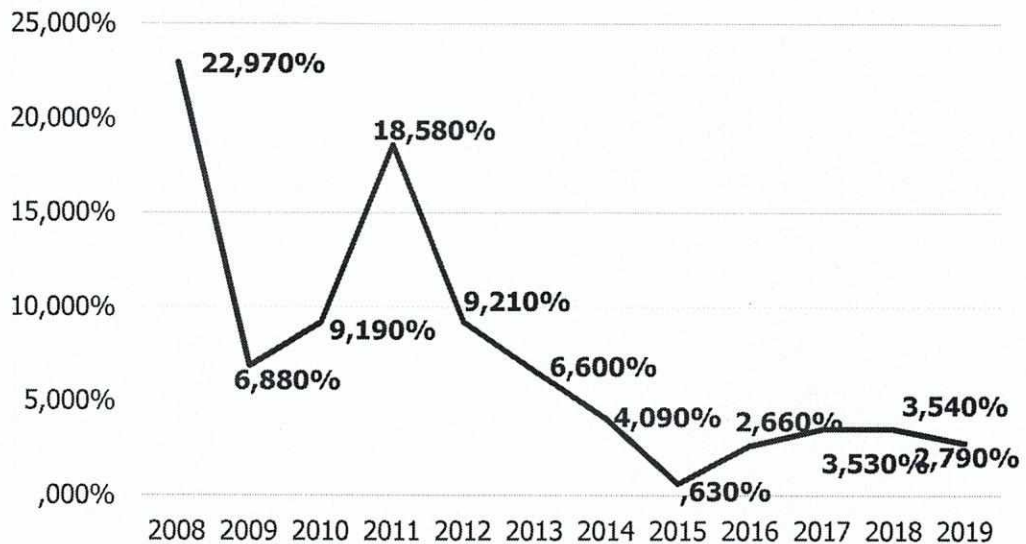
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản phẩm chính của Công ty là nước sạch. Nhu cầu sử dụng nước sạch là nhu cầu thiết yếu của xã hội nên hầu như không bị ảnh hưởng khi kinh tế suy thoái, nhưng ngược lại, nhu cầu này sẽ tăng nhanh trong điều kiện nền kinh tế tăng trưởng tốt và tốc độ đô thị hóa cao. Với dự báo tăng trưởng kinh tế duy trì ổn định trong các năm tới, lĩnh vực xử lý, cấp nước được kỳ vọng sẽ giữ vững tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận như hiện tại. Do đó, tăng trưởng kinh tế không phải là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Về lạm phát, trong những năm gần đây, lạm phát của Việt Nam được kiềm chế và duy trì ở mức thấp, dưới 4%/năm. CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018 dưới mục tiêu Quốc hội đề ra, thấp hơn năm 2018 nhưng cao hơn giai đoạn 10 năm trước đó. CPI tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, mức tăng cao nhất trong 9 năm qua. Xu hướng tăng của lạm phát trong những tháng gần đây chủ yếu do Dịch Tà heo Châu phi làm nguồn cung thịt lợn giảm, giá các sản phẩm chế biến từ thịt lợn và thay thế thịt lợn tăng. Tuy vậy, lạm phát cơ bản vẫn ở mức thấp và ổn định xung quanh mức 2%. Trong thời gian tới, nếu nguồn cung thịt lợn được bình thường hóa thì lạm phát sẽ ổn định trở lại và dự báo năm 2020 sẽ vẫn ở mức dưới 4%.

Mặc dù Chính phủ đã và đang thực thi hiệu quả chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô, nguy cơ lạm phát vẫn hiện hữu do tác động xu hướng tăng giá đầu thô trên thị trường quốc tế và việc thực hiện lộ trình tăng giá đối với một số mặt hàng thiết yếu như điện, dịch vụ y tế... Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng cung tiền của Việt Nam trong những năm qua đang ở mức cao so với các nước trong khu vực tạo sức ép đối với lạm phát. Nếu lạm phát tại Việt Nam tăng cao đáng kể, Công ty có thể đối mặt với việc chi phí sử dụng vốn gia tăng, gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng CPI giai đoạn 2008 – 2019 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Về lãi suất, trong năm 2019, nhìn chung tình hình lãi suất huy động tại các ngân hàng biến động theo chiều hướng tăng, đặc biệt là tại các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân nhỏ trước áp lực cơ cấu lại nguồn vốn nhằm đáp ứng các quy định về hệ số an toàn vốn theo chuẩn Basel II và lộ trình giảm tỉ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng Nhà nước. Trong khi đó, mặt bằng chung của lãi suất cho vay duy trì ổn định. Thậm chí lãi suất cho vay tối đa với một số lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế được điều chỉnh giảm nhằm mục tiêu hỗ trợ cho các doanh nghiệp. Lãi suất trong thời gian tới sẽ phụ thuộc nhiều vào biến động của các biến số kinh tế vĩ mô khác như tỷ giá, lạm phát, cán cân thanh toán và thanh khoản của hệ thống ngân hàng trong nước,...

Hiện nay, cơ cấu nguồn vốn của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng phần lớn là vốn chủ sở hữu, tỷ trọng nợ vay của Công ty luôn được kiểm soát ở mức thấp và duy trì ổn định qua các năm. Chính vì vậy, áp lực gia tăng chi phí vốn khi lãi suất tăng là không nhiều.

6.2. Rủi ro luật pháp

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước... Ngoài ra, Công ty còn chịu sự ảnh hưởng từ các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật quy định trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước của Việt Nam. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu tác động rủi ro này đến hoạt

động kinh doanh, Công ty đã và đang cập nhật các văn bản luật, nâng cao tính tuân thủ để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty vừa hiệu quả vừa tuân theo các quy định của pháp luật.

6.3. Rủi ro đặc thù ngành

6.3.1. Rủi ro thất thoát, thất thu nước sạch

Công tác chống thất thoát nước sạch là ưu tiên hàng đầu của các Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch. Bên cạnh đó, công tác chống thất thoát nước đòi hỏi nguồn vốn khá lớn gây khó khăn cho các doanh nghiệp quy mô nhỏ và không có nguồn lực tài chính đủ mạnh.

Thất thoát nước sạch xuất phát từ việc rò rỉ mạng đường ống nước theo mỗi nối hoặc do bể đường ống nước. Năm 2019, tỷ lệ thất thoát nước của Công ty là 22,65%, xấp xỉ mức thất thoát trung bình của cả nước.

Ngoài ra, thất thu nước sạch có thể xuất phát từ việc khách hàng không thanh toán/chậm thanh toán tiền sử dụng nước sạch, lỗi kỹ thuật làm cho đồng hồ lưu lượng nước không hoạt động hoặc hoạt động không đúng, các hành vi gian lận nhằm sử dụng nước sạch không thông qua đồng hồ,...

Công ty đã và đang xây dựng và thực thi các giải pháp cụ thể nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch. Việc sửa chữa các điểm rò rỉ loại dễ thấy được Công ty thực hiện trong ngày. Đối với điểm khó thấy, Công ty lập kế hoạch dò tìm và sửa chữa. Các điểm rò rỉ loại này sẽ tồn tại trong một thời gian dài và chiếm phần lớn trong tổng lượng nước rò rỉ. Để hạn chế vấn đề này, Công ty cố gắng dò tìm và sửa chữa các điểm rò rỉ một cách có hệ thống và khoa học.

6.3.2. Rủi ro trong công tác kiểm soát chất lượng nước sạch cung cấp

Kiểm soát, quản lý chất lượng nước nguồn là công tác luôn được Công ty chú trọng đầu tư trong xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Các thiết bị máy móc phục vụ công tác sản xuất nước sạch được duy tu bảo dưỡng thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch của Công ty. Công ty cũng có kế hoạch dự báo các rủi ro có thể xảy ra và tính đến các biện pháp phòng tránh, hạn chế thiệt hại cho từng tình huống cụ thể, không để xảy ra tình trạng thiếu nước sạch cung cấp cho khách hàng. Công ty cũng thường xuyên theo dõi, giám sát tình trạng hoạt động của các thiết bị máy móc phục vụ công tác sản xuất nước sạch nhằm đảm bảo nước đến tay khách hàng đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh và lưu lượng nước, kịp thời phát hiện các lỗi sai để nhanh chóng có biện pháp ứng phó.

6.3.3. Rủi ro môi trường

Hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp (nhất là trồng trà, cà phê) và công nghiệp trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh chóng kéo theo nguy cơ ô nhiễm về nguồn nước. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, hằng năm Việt Nam tiêu thụ khoảng 11 triệu tấn phân bón, vậy nhưng chỉ khoảng 45-50% lượng phân bón này được sử dụng hiệu quả, số còn lại bị rửa trôi. Cũng giống phân bón, việc sử dụng thuốc trừ sâu cũng tăng mạnh trong những thập kỷ qua, do ngành nông nghiệp phát triển. Các loại thuốc trừ sâu nhập khẩu được ưa chuộng hơn do giá thành rẻ nhưng thường độc hại với môi trường và khó phân hủy hơn. Các chất độc hại trong rác thải có thể ngấm vào nguồn nước ngầm, gây ô nhiễm nước ngầm. Không chỉ vậy, rác

thải trôi theo dòng nước sẽ gây tắc ở các cống thoát nước, kênh rạch gây ra hiện tượng ngập cục bộ.

Các nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh đa phần chưa có hệ thống xử lý nước thải theo tiêu chuẩn quy định. Ngoài ra, rác thải sinh hoạt từ các hộ dân không được thu gom, xử lý cũng gây nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm.

Các hoạt động và phát triển liên quan đến nguồn nước đang gây hại cho nền kinh tế và môi trường địa phương. Các hệ sinh thái tự nhiên và đa dạng sinh học đang bị đe dọa từ các hoạt động liên quan đến tài nguyên nước, trong khi những thay đổi do phá rừng và sử dụng đất ảnh hưởng đến vòng tuần hoàn của nước.

6.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là các rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu.

II. TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019 và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1.1. Kết quả chung

Năm 2019 đánh dấu sự chuyển mình của LDW sau hơn 01 năm cổ phần hóa với kết quả kinh doanh tăng trưởng ấn tượng so với năm 2018, qua đó hoàn thành gần như tất cả các chỉ tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Cụ thể, doanh thu tăng trưởng 18,01%. Đặc biệt, các chỉ tiêu lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều tăng trưởng với tốc độ ba con số, lần lượt là 137,76%, 139,89% và 141,50% so với cùng kỳ. Một trong những nguyên nhân chính là do trong năm 2019, doanh thu từ hoạt động tài chính của Công ty đạt hơn 41 tỷ đồng, chủ yếu từ lãi tiền gửi.

Bảng 4: Một số kết quả hoạt động kinh doanh chủ yếu của LDW trong năm 2019

| Chi tiêu | Năm 2018 | Năm 2019 | Tăng/Giảm |
|---|-----------|-----------|-----------|
| Tổng tài sản | 1.569.806 | 1.542.354 | (1,75%) |
| Doanh thu thuần | 214.961 | 253.670 | 18,01% |
| Lợi nhuận gộp | 38.614 | 46.359 | 20,06% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 18.804 | 44.707 | 137,76% |
| Lợi nhuận trước thuế | 18.504 | 44.389 | 139,89% |
| Lợi nhuận sau thuế | 14.611 | 35.287 | 141,50% |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) (*) | 112 | 444 | - |
| Tỷ lệ cổ tức (**) | 0,82% | 2,42% | - |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 của LDW

(*) LDW chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 22/06/2018 và đang thực hiện lập báo cáo cho giai đoạn bắt đầu chuyển sang Công ty cổ phần từ ngày 01/07/2018 đến ngày 31/12/2018, do đó số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng được tính cho giai đoạn tương ứng.

(**) Công ty dự kiến chi trả cổ tức năm 2019 với tỷ lệ 2,42%, tương ứng 01 cổ phần sẽ nhận được 242 đồng.

1.2. Kết quả của từng mảng kinh doanh

Hoạt động cung cấp nước sạch tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty. Cụ thể, doanh thu mảng này chiếm đến 87,25% trong cơ cấu tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty vào năm 2019, đạt 221,32 tỷ đồng, tăng 18,50% so với năm ngoái.

LAWACO được đánh giá là đơn vị cấp nước có trình độ quản lý và ứng dụng công nghệ cao so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn miền Trung – Tây Nguyên. Với quy mô thị trường cung cấp nước sạch lớn và không ngừng tăng trưởng theo tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số, trong tương lai, cung cấp nước sạch sẽ vẫn là hoạt động trọng tâm trong chiến lược kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động xử lý nước thải và xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước cũng là những hoạt động mang lại doanh thu ổn định trong các năm qua. Đặc biệt, biên lãi gộp của hoạt động xử lý nước thải luôn duy trì ở mức cao (2016: 31,08%, 2017: 33,31%, 2018: 26,71%, 2019: 20,04%), cho thấy LWD là doanh nghiệp xử lý nước thải có năng lực cạnh tranh nhất định trong địa phương. Bên cạnh đó, Công ty còn ghi nhận doanh thu từ một số hoạt động kinh doanh khác nhưng tỷ trọng đóng góp không đáng kể.

Bảng 5: Doanh thu thuần của các mảng kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

| Hoạt động | Năm 2018 | Năm 2019 | Tỷ trọng | Tăng/Giảm |
|-------------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|------------------|
| Nước sạch | 186.764 | 221.321 | 87,25% | 18,50% |
| Xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước | 10.032 | 13.793 | 5,44% | 37,49% |
| Xử lý nước thải | 17.888 | 17.752 | 7,00% | (0,76%) |
| Khác | 276 | 805 | 0,32% | 191,17% |
| Tổng cộng | 214.961 | 253.670 | 100% | 18,01% |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2018, 2019 của LDW

Với đặc thù là một doanh nghiệp sản xuất, chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm một tỷ trọng đáng kể trong cơ cấu chi phí của Công ty. Năm 2019, chi phí này tăng 17,56% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 207,31 tỷ đồng và luôn chiếm trên 80% trong cơ cấu chi phí của doanh nghiệp trong suốt thời kỳ 2015 – 2019. Trong đó, phần lớn là giá vốn nước sạch. Ngoài ra, các chi phí khác đều không đáng kể.

Bảng 6: Cơ cấu chi phí

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | | Năm 2019 | | Tăng/ Giảm |
|------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng | Giá trị | Tỷ trọng | |
| Giá vốn hàng bán | 176.347 | 81,00% | 207.311 | 82,30% | 17,56% |
| Chi phí tài chính | 19.650 | 9,03% | 19.477 | 7,73% | (0,89%) |
| Chi phí bán hàng | 5.166 | 2,37% | 5.314 | 2,11% | 2,86% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 15.091 | 6,93% | 17.919 | 7,11% | 18,74% |
| Chi phí khác | 1.446 | 0,66% | 1.865 | 0,74% | (28,96%) |
| Tổng cộng | 217.700 | 100% | 251.885 | 100% | 15,70% |



1.3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng 7: Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2019

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện | Kế hoạch | Tỷ lệ hoàn thành |
|----------------------|------------|-----------|----------|------------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 253.670 | 238.058 | 106,56% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 44.389 | 17.370 | 255,55% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 35.287 | 13.896 | 253,93% |

Nguồn: LDW

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô trong nước năm 2019 tương đối ổn định, LDW đã có một năm hoạt động kinh doanh khá hiệu quả. Ở phần lớn các chỉ tiêu chính, Công ty đã thực hiện vượt kế hoạch:

- Tổng doanh thu đạt gần 254 tỷ đồng, tăng 18,01% so với năm 2018 và hoàn thành 106,56% kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt hơn 44 tỷ đồng, tăng 139,89% so với năm 2018 và hoàn thành 255,55% kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 35 tỷ đồng, tăng 141,50% so với năm 2018 và hoàn thành 253,93% kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tổng tài sản

Bảng 8: Tình hình tài sản qua các năm

| Stt | Chỉ tiêu | ĐVT: triệu đồng | | | |
|-----|--|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|
| | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| 1 | Tài sản dài hạn | 726.198 | 858.813 | 967.246 | 926.138 |
| | <i>Tăng trưởng so với cùng kỳ</i> | <i>22,75%</i> | <i>18,26%</i> | <i>12,63%</i> | <i>(4,25%)</i> |
| | <i>Trong đó: Tài sản cố định</i> | <i>420.664</i> | <i>509.896</i> | <i>924.424</i> | <i>889.963</i> |
| | <i>Tăng trưởng so với cùng kỳ</i> | <i>25,44%</i> | <i>21,21%</i> | <i>81,30%</i> | <i>(3,73%)</i> |
| 2 | Tài sản ngắn hạn | 86.218 | 127.250 | 602.560 | 616.216 |
| | <i>Tăng trưởng so với cùng kỳ</i> | <i>(19,92%)</i> | <i>47,59%</i> | <i>373,52%</i> | <i>2,27%</i> |
| | Tổng tài sản | 812.416 | 986.063 | 1.569.806 | 1.542.354 |
| | <i>Tăng trưởng so với cùng kỳ</i> | <i>16,18%</i> | <i>21,37%</i> | <i>59,20%</i> | <i>(1,75%)</i> |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 của LDW

Tại thời điểm cuối năm 2019, tổng tài sản giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái, đạt hơn 1.542 tỷ đồng. Tuy vậy nhìn chung, tài sản của Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 4 năm trở lại đây, từ mức 699 tỷ vào cuối năm 2015 tăng hơn 2,2 lần lên mức 1.542 tỷ vào cuối năm 2019. Trong đó, tỷ trọng tài sản dài hạn luôn duy trì ở mức cao nhưng có xu hướng

giảm dần trong các năm trở lại đây (2016: 89,39%, 2017: 87,10%, 2018: 61,62%, 2019: 60,06%) nhờ sự tăng lên nhanh chóng của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐQT ngày 16/07/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thống nhất giữ lại số tiền bán cổ phần để đầu tư phát triển Công ty. Theo đó, toàn bộ số tiền thu được từ tăng vốn chủ sở hữu, Công ty đem gửi tại các ngân hàng thương mại. Tại ngày 31/12/2019, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng có giá trị 537.708.346.943 đồng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 6,0% đến 7,9%/năm.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 9: Tình hình nợ phải trả qua các năm

| Chi tiêu | ĐVT: triệu đồng | | | |
|----------------------------|-----------------|----------|----------|----------|
| | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 |
| Tổng nợ phải trả | 331.371 | 434.999 | 370.401 | 340.245 |
| Tăng trưởng so với cùng kỳ | 22,97% | 31,27% | (14,85%) | (8,14%) |
| - Trong đó: nợ vay | 266.957 | 297.050 | 321.513 | 298.697 |
| Tăng trưởng so với cùng kỳ | 14,25% | 11,27% | 8,24% | (7,10%) |

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016, 2017, 2018, 2019 của LDW

- ❖ Vay WorldBank – Tiểu dự án cấp nước Lâm Đồng: Theo hợp đồng tín dụng số 4028-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA ngày 16/12/2009. Thời hạn vay 20 năm, trong đó có 03 năm ân hạn, lãi suất 3%/năm. Tổng số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2019 là 62,60 tỷ đồng, trong đó vay dài hạn đến hạn trả là 5,96 tỷ đồng.
- ❖ Vay WorldBank – Dự án cấp nước Đà Lạt: Theo hợp đồng tín dụng số 4948-VN của Hiệp hội phát triển quốc tế IDA ngày 28/12/2011. Thời hạn vay 20 năm, trong đó có 05 năm ân hạn, lãi suất 6,75%/năm. Tổng số dư nợ gốc tại ngày 31/12/2019 là 236,10 tỷ đồng, trong đó vay dài hạn đến hạn trả là 16,83 tỷ đồng.

2.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

| Các chỉ số hoạt động | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 |
|--------------------------------|-----|----------|----------|
| Chỉ tiêu khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 8,58 | 9,78 |
| Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 8,26 | 9,49 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | Lần | 0,24 | 0,22 |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,31 | 0,28 |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 8,61 | 10,35 |

| Các chỉ số hoạt động | ĐVT | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|-----|----------|----------|
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | Lần | 0,14 | 0,16 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số LNST/Doanh thu thuần | Lần | 0,07 | 0,14 |
| Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,01 | 0,03 |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản | Lần | 0,01 | 0,02 |
| Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần | Lần | 0,09 | 0,18 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu BCTC đã kiểm toán năm 2018 và 2019 của LDW

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, đạt được kết quả kinh doanh khá tích cực, vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể:

Về thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Bảng 11: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

| Stt | Nội dung | ĐVT | Thực hiện năm 2018 | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | Tỷ lệ hoàn thành |
|--|------------------------------|----------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| 1 | Sản lượng nước sản xuất | m ³ | 22.258.754 | 23.371.658 | 22.959.961 | 98,24% |
| 2 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ | 16.819.602 | 18.229.277 | 17.759.163 | 97,42% |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát nước | % | 24,44% | <=22,00% | 22,65% | Chưa hoàn thành |
| 4 | Doanh thu cấp nước | Triệu đồng | 186.764 | 207.977 | 221.321 | 106,42% |
| 5 | Doanh thu xử lý nước thải | Triệu đồng | 17.888 | 18.368 | 17.752 | 96,64% |
| 6 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 214.961 | 238.058 | 253.670 | 106,56% |
| <i>N</i> <i>g</i> <i>u</i> <i>õ</i> 7 | Lợi nhuận kế toán trước thuế | Triệu đồng | 18.504 | 17.370 | 44.389 | 255,55% |

n: LDW

Năm 2019 là một năm kinh doanh bức phá của LDW, đánh dấu bước chuyển mình tích cực sau hơn 01 năm cổ phần hóa. Doanh thu thuần và nhất là các chỉ tiêu lợi nhuận đều ghi nhận mức tăng trưởng kỷ lục, vòng quay tổng tài sản được cải thiện đáng kể. Tổng doanh

thu đạt 253,67 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 44,39 tỷ đồng, vượt xa các chỉ tiêu của ĐHCĐ giao phó.

Để đạt được những kết quả đó, LDW đã nỗ lực không ngừng để kiện toàn nhân sự các phòng ban, đơn vị. Điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ để phù hợp với mô hình mới của Công ty. LDW cũng xác định rõ ràng mục tiêu kinh doanh, tập trung vào mảng nước sạch, từ lâu đã là hoạt động kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp.

Công ty đảm bảo mục tiêu chính trị là cấp nước an toàn cho nhân dân và khách hàng, doanh thu nước sạch đạt so với kế hoạch năm. Tỷ lệ thất thoát giảm 1,79 đơn vị phần trăm so với cùng kỳ năm 2018 và ghi nhận ở mức 22,65% tại thời điểm 31/12/2019.

Các chính sách với người lao động được thực hiện một cách nghiêm túc, thu nhập của người lao động tăng và ổn định.

4. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**

Bảng 12: Danh sách thành viên Ban điều hành của Công ty

| Stt | Thành viên | Chức danh | Số lượng CP sở hữu và đại diện | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---------------------|--|--------------------------------|--------------|
| 1 | Võ Quốc Trang | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 22.062.447 | 28,00% |
| 2 | Nguyễn Hùng Cường | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 9.453.877 | 12,00% |
| 3 | Nguyễn Văn Dũng | Phó Tổng Giám đốc | 3.600 | 0,005% |
| 4 | Bùi Hoàng Trường Vĩ | Quyền Kế toán trưởng | 1.300 | 0,002% |

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 24/07/2019 của LDW

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HĐQT để triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời.

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành sản xuất. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.

Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty.

Ban Tổng Giám đốc thực hiện quy chế báo cáo thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.

Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Trải qua 01 năm đầy nhiều thách thức, Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đưa ra các biện pháp để nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành

kế hoạch. Cụ thể: doanh thu thuần đạt gần 254 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 35 tỷ đồng. Đây là thành tích được HĐQT đánh giá rất cao, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hiệu quả, đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác chính quyền địa phương và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng như đảm bảo chính sách cho nhân sự của Công ty.

5. Kế hoạch và định hướng cho năm 2020 của Hội đồng quản trị

Trước bối cảnh kinh tế vĩ mô trong và ngoài nước, triển vọng phát triển và quy mô ngành nước sạch và định hướng chung của Công ty, HĐQT đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2019 | Kế hoạch năm 2020 | % KH 2020/ TH 2019 |
|--------------------------------------|----------------|--------------------|-------------------|--------------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 253.670 | 260.090 | 102,53% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 44.389 | 27.296 | 61,49% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 35.287 | 24.566 | 69,62% |
| Tỷ lệ chi trả cổ tức (*) | % | 2,42% | 1,85% | - |
| Sản lượng nước sản xuất và mua ngoài | m ³ | 22.959.961 | 23.114.000 | 100,67% |
| Sản lượng nước ghi thu | m ³ | 17.759.163 | 18.297.000 | 103,03% |
| Tỷ lệ thất thoát | % | 22,65% | 21,00% | - |
| Quỹ lương | Triệu đồng | 49.550 | 50.541 | 102,00% |
| Giá trị đầu tư (dự kiến)(**) | Triệu đồng | 27.689 | 177.000 | 639,24% |

Nguồn: LDW

(*) Cổ tức năm 2019 và năm 2020 dự kiến chi trả với tỷ lệ lần lượt là 2,42% (mỗi cổ phần được nhận 242 đồng) và 1,85% (mỗi cổ phần được nhận 185 đồng)

(**) Công ty dự kiến tiếp tục đầu tư xây dựng lắp đặt tuyến ống chuyên tải D800, chiều dài 7,2km từ Nhà máy nước Đan Kia lên đến bể chứa Tùng Lâm; cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Đan Kia lên 49.000m³/ngày đêm; đầu tư xây dựng Nhà máy nước Phát Chi với công suất 3.000m³/ngày đêm, Nhà máy nước P Ró với công suất 3.000m³/ngày đêm; thỏa thuận mua nước hoặc mua lại Nhà máy nước Tuyền Lâm với công suất giai đoạn 1 là 10.000m³/ngày đêm trên tổng công suất 15.000m³/ngày đêm; xã hội hóa đầu tư cải tạo hệ thống đường ống dịch vụ đã sử dụng trên 10 năm.

6. Chính sách đối với người lao động

6.1. Tình hình nhân sự của Công ty hiện tại

Công ty đã xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý giỏi và đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề có trình độ cao và giàu kinh nghiệm. Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty như sau:

Bảng 14: Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2019

| Stt | Chi tiêu | Số lượng | Tỷ lệ |
|------------|------------------------------------|------------|-------------|
| I | Phân theo trình độ lao động | 386 | 100% |
| 1 | Trên đại học | 9 | 2,33% |
| 2 | Đại học | 131 | 33,94% |
| 3 | Cao đẳng, trung cấp | 63 | 16,32% |
| 4 | Trình độ khác | 183 | 47,41% |
| II | Phân theo hợp đồng lao động | 386 | 100% |
| 1 | Hợp đồng không thời hạn | 379 | 98,19% |
| 2 | Hợp đồng thời hạn từ 01 – 03 năm | 7 | 1,81% |
| III | Phân theo giới tính | 386 | 100% |
| 1 | Nam | 286 | 74,09% |
| 2 | Nữ | 100 | 25,91% |

*Nguồn: LDW***6.2. Chính sách đối với người lao động**

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

6.3. Môi trường làm việc

Để mọi CBCNV có thể phát huy hết khả năng của mình để phục vụ cho công việc chung, Công ty luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp.

7. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư**7.1. Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết**

Bảng 15: Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

| Tên Công ty | Chứng nhận ĐKDN/Ngành nghề kinh doanh | Vốn điều lệ (Tỷ đồng) | Giá trị sổ sách (Tỷ đồng) | Tỷ lệ sở hữu |
|--|---|-----------------------|---------------------------|--------------|
| CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng <i>Địa chỉ: Số 81 đường Nguyễn Công Trứ, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng</i> | 5800970630 Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 13,5 | 5,47 | 32,10% |
| CTCP Cấp nước và Xây dựng Di Linh <i>Địa chỉ: Số 524 đường Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, Lâm Đồng</i> | 5800831612 Khai thác, xử lý và cung cấp nước | 14,2 | 5,66 | 40,00% |

Nguồn: LDW

7.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết

7.2.1. CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng thuộc huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, cách thành phố Đà Lạt 30km.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Bên cạnh đó, Công ty còn hoạt động trong các ngành nghề khác như: Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác,...

Bảng 16: Tình hình tài chính của CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Kế hoạch năm 2019 | Tỷ lệ hoàn thành |
|----------------------|----------|----------|----------|-------------------|------------------|
| Vốn điều lệ | 9.000 | 13.500 | 13.500 | 13.500 | 100% |
| Tổng giá trị tài sản | 16.486 | 20.117 | 22.117 | - | - |
| Doanh thu thuần | 7.330 | 8.945 | 9.825 | 9.610 | 102,24% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.727 | 2.284 | 2.627 | 2.410 | 108,99% |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019; Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của CTCP Cấp thoát nước và Xây dựng Đức Trọng

7.2.2. CTCP Cấp nước và Xây dựng Di Linh

Công ty Cổ phần Cấp nước và xây dựng Di Linh thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, cách thành phố Đà Lạt 50km.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là khai thác, xử lý và cung cấp nước. Bên cạnh đó, Công ty còn hoạt động trong các ngành nghề khác như: Thoát nước và xử lý nước thải; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Hoạt động thiết kế chuyên dụng; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Hoạt động tư vấn quản lý; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật...

Bảng 17: Tình hình tài chính của CTCP Cấp nước và Xây dựng Di Linh

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Kế hoạch năm 2019 | Tỷ lệ hoàn thành |
|----------------------|----------|----------|----------|-------------------|------------------|
| Vốn điều lệ | 9.200 | 14.200 | 14.200 | 14.200 | 100% |
| Tổng giá trị tài sản | 18.342 | 22.713 | 28.166 | 26.935 | 104,57% |
| Doanh thu thuần | 13.167 | 12.999 | 16.377 | 13.946 | 117,43% |
| Lợi nhuận sau thuế | 565 | 457 | 1.322 | 1.343 | 98,45% |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, 2018, 2019; Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của CTCP Cấp nước và Xây dựng Di Linh

8. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

LDW ý thức rõ trách nhiệm của Công ty trong việc góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát triển môi trường và xã hội Việt Nam, gắn mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh với trách nhiệm với cộng đồng.

8.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cấp thoát nước nên nguyên vật liệu chủ yếu là phèn, PAC, soda, clo và vôi. Tổng lượng nguyên vật liệu sử dụng để sản xuất trong năm:

Bảng 18: Nguyên vật liệu sử dụng trong năm

| Nguyên vật liệu | Đơn vị tính | Giá trị |
|------------------|-------------|----------------------|
| Phèn | Đồng | 494.459.753 |
| PAC | Đồng | 319.091.825 |
| Soda | Đồng | 203.553.957 |
| Clo | Đồng | 390.504.107 |
| Vôi | Đồng | 181.126.646 |
| Nhiên liệu | Đồng | 17.011.107 |
| Tổng cộng | Đồng | 1.605.747.395 |

Nguồn: LDW

Do đặc thù ngành cấp thoát nước, các loại nguyên vật liệu được sử dụng trực tiếp để xử lý nước và nước thải và sau đó cung cấp trực tiếp cho khách hàng (nước sinh hoạt) hoặc thải trực tiếp ra môi trường (nước thải sau khi xử lý và đạt tiêu chuẩn theo quy định). Vì vậy, nguyên vật liệu trong quá trình sản thường không được tái chế để sử dụng.

8.2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng sử dụng chính của Công ty là điện và xăng dầu. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn quán triệt việc thực hiện tiết kiệm năng lượng để tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

8.3. Tiêu thụ nước

Trong quá trình sản xuất, nguồn nước đầu vào được Công ty tận dụng từ các nguồn nước sẵn có trong tự nhiên như sông suối trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

8.4. Bảo vệ môi trường

Hàng năm, Công ty tham gia trồng rừng, tái tạo môi trường tại các khu vực nhà máy nước của Công ty, thực hiện nộp thuế tài nguyên, dịch vụ môi trường rừng và các loại thuế phí khác theo đúng quy định.

Nhờ việc tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường, không những tránh được việc xử phạt vi phạm, Công ty còn được các cơ quan ban ngành khen thưởng trong công tác bảo vệ môi trường.

8.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Chi tiết xin xem mục II.6.6.2. Chính sách đối với người lao động và mục II.6.6.3. Môi trường làm việc.

8.6. Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, trong đó không ít lao động được nhận làm việc chính thức và lâu dài tại Công ty.

Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động khuyến học tại các huyện, các xã còn nhiều khó khăn. Năm 2019, Công ty đã chi cho các hoạt động vì cộng đồng như sau:

Bảng 19: Các hoạt động cộng đồng trong năm qua

| Stt | Nội dung | Số tiền (đồng) |
|-----|--|----------------|
| 1 | Hỗ trợ cho đoàn viên Công ty mắc bệnh hiểm nghèo | 60.000.000 |
| 2 | Hỗ trợ tài chính cho đoàn viên Công ty có hoàn cảnh khó khăn | 200.000.000 |
| 3 | Hỗ trợ học bổng cho con CBCNV | 6.800.000 |
| 4 | Nuôi dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng | 6.000.000 |
| 5 | Hỗ trợ khó khăn cho đoàn viên Công ty nhân dịp tết Kỷ Hợi | 46.000.000 |
| 6 | Quyên góp ủng hộ cho Hội Người Mù | 3.000.000 |

Nguồn: LDW

8.7. Hoạt động thị trường vốn xanh

Không có.

9. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục đặt mục tiêu ổn định và phát triển dựa trên ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch.

10. Báo cáo đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm 2019, Công ty thực hiện quản lý khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất nước sạch và thi công xây lắp hệ thống cấp nước không gây ảnh hưởng và tác động xấu tới môi trường.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Mô hình quản trị Công ty

1.1. Cơ cấu quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

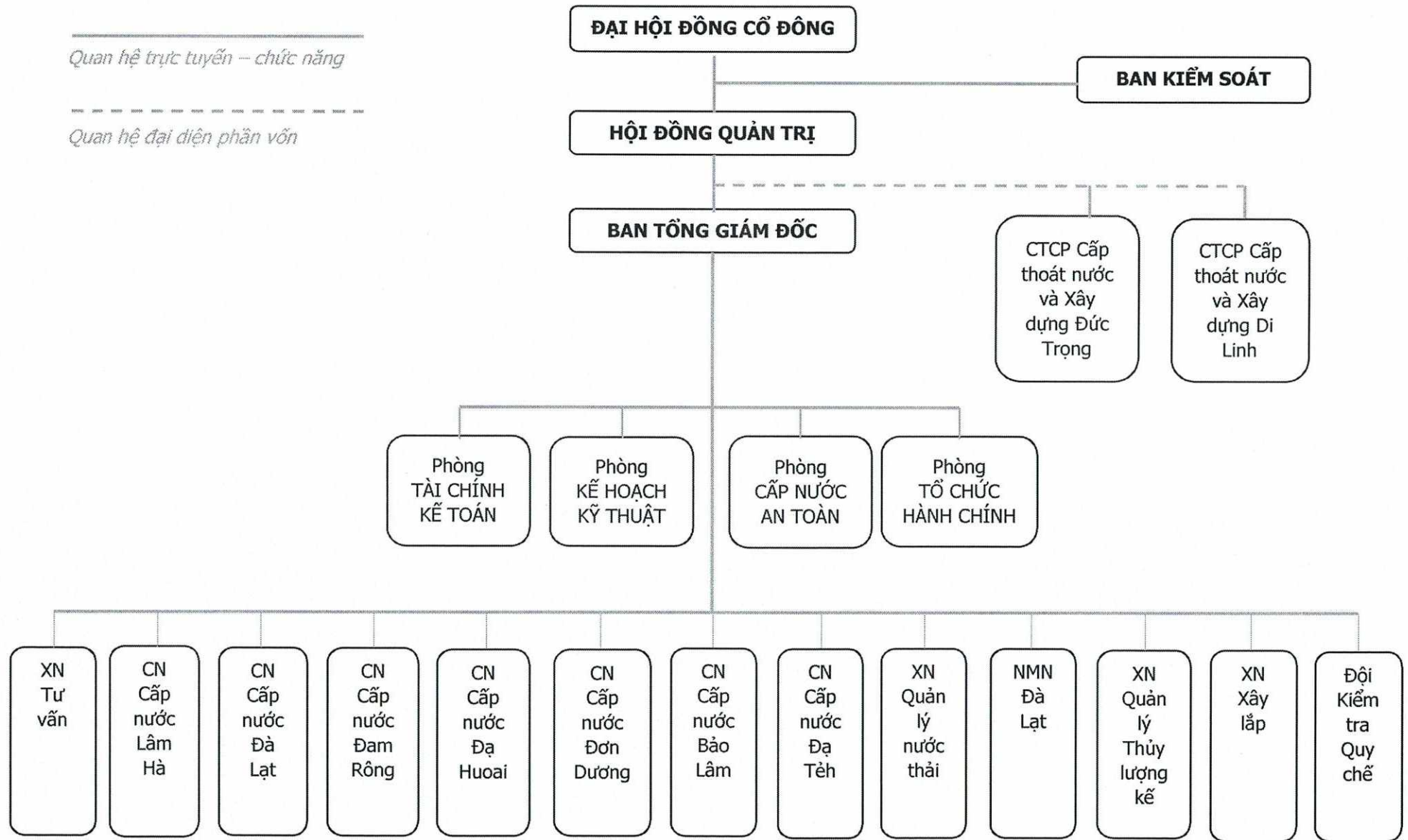
1.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình tổ chức của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (05 thành viên), Ban Kiểm soát (03 thành viên), Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, Các Phòng ban chuyên trách và các đơn vị trực thuộc gồm:

- Phòng Tổ chức Hành chính;
- Phòng Kế toán Tài chính
- Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật;
- Phòng Cấp nước An toàn;
- Đội Kiểm tra Quy chế.

Các đơn vị trực thuộc gồm 07 nhà máy nước (Đà Lạt, Bảo Lâm, Đạ Tẻh, Lâm Hà, Đơn Dương, Đam Rông, Đạ Huoai) và 05 xí nghiệp (Cấp nước Đà Lạt, Quản lý nước thải, Quản lý Thủy lượng kế, Tư vấn Cấp thoát nước, Xây lắp Cấp thoát nước).

Biểu đồ 3: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



2. Thông tin và hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 08/06/2018, có 5 thành viên. Danh sách các chức danh trong Hội đồng quản trị cụ thể như sau:

Bảng 20: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

| Stt | Thành viên | Chức danh | Số lượng CP sở hữu và đại diện | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------------|--|--------------------------------|--------------|
| 1 | Phan Đình Tân | Chủ tịch HĐQT | 10.735.182 | 13,62% |
| 2 | Võ Quốc Trang | Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 22.062.447 | 28,00% |
| 3 | Trần Quốc Hùng | Thành viên HĐQT | - | 0,00% |
| 4 | Dương Tiến Dũng | Thành viên HĐQT | 12.502.601 | 15,87% |
| 5 | Nguyễn Hùng Cường | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 9.453.877 | 12,00% |

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 24/07/2019 của LDW

2.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo Điều lệ Công ty và có các cuộc họp trong năm 2019 để định hướng, quyết định một số vấn đề sau:

- Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế nội bộ của Công ty để phục vụ cho hoạt động quản trị và sản xuất kinh doanh;
- Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương án phân phối lợi nhuận cho các cổ đông dựa trên kết quả hoạt động của Công ty trong năm 2018;
- Hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty sau quá trình cổ phần hóa;
- Kế hoạch M&A Nhà máy nước Tuyền Lâm nhằm nâng cao năng lực sản xuất hiện tại của Công ty.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã họp 08 kỳ, ban hành 03 Quyết định và 07 Nghị quyết. Cụ thể như sau:

Bảng 21: Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2019

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày ký ban hành | Nội dung |
|-----|-----------------|------------------|--|
| 1 | 01/2019/NQ-HĐQT | 17/01/2019 | Về việc mua lại cổ phần ưu đãi được mua thêm của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết |

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày ký ban hành | Nội dung |
|-----|-----------------|------------------|--|
| 2 | 02/2019/NQ-HĐQT | 17/01/2019 | Xác định giá làm căn cứ để đàm phán và giao nhiệm vụ đàm phán đối tác về việc mua Nhà máy nước Tuyền Lâm |
| 3 | 03/2019/NQ-HĐQT | 04/04/2019 | Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| 4 | 04/2019/NQ-HĐQT | 03/05/2019 | Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| 5 | 05/2019/NQ-HĐQT | 12/07/2019 | Về việc chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| 6 | 06/2019/NQ-HĐQT | 18/07/2019 | Thử nghiệm mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng |
| 7 | 07/2019/NQ-HĐQT | 20/12/2019 | Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch năm 2020 và một số nội dung khác. |
| 8 | 01/QĐ-HĐQT | 15/08/2019 | Quy chế quản lý tài chính |
| 9 | 02/QĐ-HĐQT | 15/08/2019 | Quy chế thi đua khen thưởng |
| 10 | 03/QĐ-HĐQT | 21/12/2019 | Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 |

2.4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị không điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành có những ý kiến tham gia rất tích cực, góp phần định hướng công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Không có.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát

3.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông bầu ra vào ngày 08/06/2018, có 03 thành viên. Danh sách các chức danh trong Ban kiểm soát như sau:

Bảng 22: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Công ty

| Stt | Thành viên | Chức danh | Số lượng CP sở hữu và đại diện | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|--------------------|------------|--------------------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Thị Mỹ Vân | Trưởng ban | 1.200 | 0,0015% |
| 2 | Trần Văn Thuận (*) | Thành viên | - | 0,00% |



| Stt | Thành viên | Chức danh | Số lượng CP sở hữu và đại diện | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|----------------------|------------|--------------------------------|--------------|
| 3 | Nguyễn Mai Thanh (*) | Thành viên | - | 0,00% |
| 4 | Nguyễn Hải Tâm | Thành viên | - | 0,00% |

Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 24/07/2019 của LDW

(*) Đại hội đồng cổ đông ngày 20/06/2019 thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Mai Thanh và thông qua việc bầu bổ sung thành viên mới là ông Trần Văn Thuận trở thành thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023.

3.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và chương trình hành động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Trưởng ban Kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đã có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng năm 2019; Kiểm soát tính hợp lý và trung thực trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong việc ghi chép và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính. Theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhìn chung, trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo mọi điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

4.1. Thù lao và các khoản lợi ích

Bảng 23: Thù lao và các khoản lợi ích

| Stt | Họ và tên | Thù lao | Lương | Thưởng | Tổng cộng |
|-----|--|-------------|-------------|-------------|-------------|
| 1 | Phan Đình Tân Chủ tịch HĐQT | 120.000.000 | - | - | 120.000.000 |
| 2 | Võ Quốc Trang Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 96.000.000 | 507.088.500 | 265.538.825 | 868.627.325 |
| 3 | Trần Quốc Hùng Thành viên HĐQT | 72.000.000 | - | - | 72.000.000 |
| 4 | Dương Tiến Dũng | 72.000.000 | - | - | 72.000.000 |

| Stt | Họ và tên | Thù lao | Lương | Thưởng | Tổng cộng |
|-----|---|-------------|---------------|-------------|---------------|
| | Thành viên HĐQT | | | | |
| 5 | Nguyễn Hùng Cường Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc | 72.000.000 | 431.974.500 | 84.801.988 | 688.776.488 |
| 6 | Nguyễn Văn Dũng Phó Tổng Giám đốc | | 431.974.500 | 184.801.988 | 616.776.488 |
| 7 | Bùi Hoàng Trường Vĩ Quyền Kế toán trưởng | | 394.411.500 | 91.109.468 | 485.520.968 |
| 8 | Nguyễn Thị Mỹ Vân Trưởng Ban kiểm soát | | 300.000.000 | 119.198.615 | 419.198.615 |
| 9 | Trần Văn Thuận (*) Thành viên Ban kiểm soát | 24.000.000 | - | - | 24.000.000 |
| 10 | Nguyễn Mai Thanh (*) Thành viên Ban kiểm soát | 24.000.000 | - | - | 24.000.000 |
| 11 | Nguyễn Hải Tâm Thành viên Ban kiểm soát | 48.000.000 | - | - | 48.000.000 |
| | Tổng cộng | 528.000.000 | 2.065.449.000 | 845.450.884 | 3.438.899.884 |

(*) ĐHĐCĐ ngày 20/06/2019 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Mai Thanh và bầu bổ sung thành viên mới là ông Trần Văn Thuận trở thành thành viên Ban Kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

4.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có.

4.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

4.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng báo cáo tình hình quản trị công ty định kỳ 06 tháng và năm theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo kiểm toán độc lập

Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC gửi Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng trong Báo cáo tài chính năm 2019 được lập ngày 01/03/2020.

Ý kiến ngoại trừ: Công ty đang theo dõi chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Lạt với số tiền 3,984 tỷ trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (Mã số 136). Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản chi phí này, do đó không thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 kèm theo (chi tiết tại thuyết minh số 7).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xin xem Báo cáo tài chính đính kèm.

TP. Đà Lạt, ngày 16 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Quốc Trang